

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đàn

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST - HNGĐ ngày 07/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn L – sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Dân Long, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 25/12/2020).

Bị đơn: Chị Phạm Thị Ch – sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: Thôn Chén, xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 30/11/2020 anh Trương Văn L trình bày: Anh với chị Phạm Thị Ch đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 04/10/2012 tại UBND xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn sống chung được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do chị Ch không hợp với bố mẹ chồng nên hay xảy ra cãi vã nhau, sau đó chị Ch xảy thai, tâm lý không ổn định nên mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Đầu năm 2015 chị Ch đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, anh Ch đã nhiều lần xuống đón chị Ch về để sống chung nhưng chị Ch không về và vợ chồng ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị Ch.

- Về con cái: Anh Trương Văn L và chị Phạm Thị Ch không có con chung.

- Về tài sản: Anh Trương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/11/2020 và quá trình làm việc tại Tòa án chị Phạm Thị Ch trình bày: Chị với anh Trương Văn L đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian chung sống cùng anh L được 12 tháng thì chị có thai, nhưng không may mắn nên bị xảy thai, từ đó cuộc sống gia đình nảy sinh nhiều mâu thuẫn do chị bị giảm sút cả sức khỏe và tinh thần. Bố mẹ chồng nhiều lần đuổi chị ra khỏi nhà, anh L thì đánh chị. Do không chịu đựng được nên năm 2016 chị về nhà mẹ đẻ để ở, anh L có xuống đón chị nhưng chị cảm thấy sống không có hạnh phúc nên không quay về ở cùng anh L, nay chị không còn tình cảm với anh L, đã hết tình cảm nhưng chị không đồng ý ly hôn vì anh L phải bồi thường tiền cho chị do trong thời gian chung sống anh L đánh đập, không quan tâm chị, vì từ năm 2013 chị bị xảy thai anh L đã không quan tâm, yêu cầu anh L bồi thường bồi thường nhân phẩm giá trị người phụ nữ 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Về con cái: Chị và anh Trương Văn L không có con chung.
- Về tài sản: Chị Phạm Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng các bên không thống nhất thỏa thuận được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Ch có hộ khẩu thường trú tại Thôn Chén, xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Chị Ch và anh L đã có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh L) là cơ quan giải quyết việc ly hôn. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trương Văn L và chị Phạm Thị Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/10/2012 tại UBND xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau khi cưới vợ chồng chị Ch ở chung với bố mẹ chồng, chị Ch không hợp với bố mẹ chồng, chị Ch bị xảy thai nên tâm lý không ổn định, sức khỏe và tinh thần có sự xa sút, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ, động viên nhau. Vợ chồng không khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bản thân chị Ch cũng thừa nhận đã hết tình cảm với anh L, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc. Vì vậy, cần căn

cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Trương Văn L được ly hôn chị Phạm Thị Ch để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2.1] Vấn đề yêu cầu bồi thường nhân phẩm giá trị người phụ nữ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của chị Ch. Xét thấy việc chị Ch và anh L đến với nhau và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có sự đồng ý của chính quyền địa phương và không bị lừa dối ép buộc gì. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là các xung đột bình thường trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Chị Ch cho rằng anh L không quan tâm đến chị và đánh đập chị. Tuy nhiên việc anh L đánh đập chị là chưa đủ chứng cứ. Chị cũng không có tài liệu chứng cứ gì thể hiện chị bị anh L đánh đập gây tổn hại cho sức khỏe và tinh thần của chị. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị Ch.

[3] Về con cái: Anh Trương Văn L và chị Phạm Thị Ch không có con chung.

[4] Về tài sản: Anh Trương Văn L và chị Phạm Thị Ch không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Trương Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 39, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Trương Văn L được ly hôn chị Phạm Thị Ch.

Về án phí: Anh Trương Văn L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007462 ngày 30/11/2020. Anh L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Trương Văn L và chị Phạm Thị Ch. Anh L và chị Ch có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Ngoại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đàn

Phạm Thị Yến

Phạm Văn Hùng

